

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2023

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Về việc nộp quản lý phí Hợp đồng/nhiệm vụ ký về Trung tâm/Công ty

Thời gian: Từ 1/08/2022 đến 30/06/2023

ĐVT: VNĐ

TT	Tên Hợp đồng	Số HĐ	Ngày ký HĐ	Tiền chuyển về Trung tâm Từ 01/8/2022 đến 30/6/2023	Tổng số tiền Quản lý phí Trung tâm đã nộp tạm ứng về Nhà trường	Họ và tên	Vai trò
1	Thi công thăm dò và lập báo cáo kết quả thăm dò quặng chì-kẽm tại khu vực Kéo Nàng, xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.	11/11-2022/ HĐ-KT	10/11/2022	4.280.000.000	50.000.000	Nguyễn Tiến Dũng	Chủ nhiệm
						Phan Viết Sơn	Thành viên
						Lê Xuân Trường	Thành viên

PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

PHÒNG KHCN

TRUNG TÂM TRIỂN KHAI
CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT



PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH
Tô Xuân Bản

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CỦA GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

V/v: *Bổ nhiệm cán bộ thực hiện Đề án*

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất;
- Căn cứ hợp đồng kinh tế số: 11/11-2022/HĐ-KT ngày 10 tháng 11 năm 2022 giữa Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn và Trung tâm triển khai công nghệ khoáng chất về việc: “Thi công thăm dò và lập báo cáo kết quả thăm dò quặng chì-kẽm tại khu vực Kéo Nàng, xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn”;
- Căn cứ vào chức năng, quyền hạn của Giám đốc;
- Căn cứ vào yêu cầu công tác và năng lực của cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH

- **Điều 1.** Bổ nhiệm Ông: **TS. Nguyễn Tiến Dũng** giữ chức vụ chủ nhiệm Đề án và các cán bộ kỹ thuật có tên trong danh sách kèm theo thực hiện hợp đồng kinh tế - kỹ thuật số 11/11-2022/HĐ-KT ngày 10 tháng 11 năm 2022.
- **Điều 2.** Ông(bà) Nguyễn Tiến Dũng và các ông bà có tên trong danh sách kèm theo có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật đã ký kết trong hợp đồng và phải tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, của Trung tâm về hoạt động KHCN và LDSX.
- **Điều 3.** Các đồng chí Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ có tên trên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Lưu: VP.

TRUNG TÂM TRIỂN KHAI
CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT



PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH
Tô Xuân Bản

DANH SÁCH CÁN BỘ THAM GIA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI
(Kèm theo quyết định số: 1611/2022/QĐ - TTTKCNKC ngày 16/11/2022)

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	Nguyễn Tiến Dũng	Bộ môn Tìm kiếm - Thăm dò	Chủ nhiệm
2	Phan Viết Sơn	Bộ môn Tìm kiếm - Thăm dò	Thành viên
3	Lê Xuân Trường	Bộ môn Tìm kiếm - Thăm dò	Thành viên



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Số: *AA*/11-2022/HĐ-KT

(V/v: Thi công thăm dò và lập báo cáo kết quả thăm dò quặng chì-kẽm tại khu vực Kéo Nàng, xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn)

CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Căn cứ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội khoá XIII, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội khoá XI, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010 của Quốc hội khoá XII, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ vào Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản”.
- Căn cứ yêu cầu của Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn về việc thi công thăm dò và lập báo cáo kết quả thăm dò quặng chì-kẽm tại khu vực Kéo Nàng, xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
- Căn cứ năng lực của Trung tâm Triển khai Công nghệ Khoáng chất, Trường Đại học Mỏ-Địa chất.

Hôm nay, ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn, địa chỉ: Thôn Cốc Thử, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, chúng tôi gồm:

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH HOÀNG NAM BẮC KẠN

(sau đây gọi tắt là **BÊN A**)

Địa chỉ: Thôn Cốc Thử, xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

Điện thoại: 0983495688;

Số tài khoản: 39510000278531.

Tại: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Bắc Kạn.

Mã số thuế: 4700267454

Đại diện bởi: **Bà Vũ Thị Hằng**

Chức vụ : **Giám đốc**

ĐƠN VỊ TƯ VẤN: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT (sau đây gọi tắt là **BÊN B**)

Địa chỉ: Tầng 1, Nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;

Điện thoại: (024) 37523043;

Fax: (024) 37523043

Số tài khoản: 3100211000523.

Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), chi nhánh Từ Liêm - TP. Hà Nội.

Mã số thuế : 0100763608

Đại diện bởi : **Ông Lê Tiến Dũng**

Chức vụ : **Giám đốc**

Sau khi bàn bạc và thảo luận hai bên đi đến thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế - kỹ thuật “*Thi công thăm dò và lập báo cáo kết quả thăm dò quặng chì-kẽm khu vực Kéo Nàng, xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn*” với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

BÊN A thuê BÊN B thực hiện công việc Thi công thăm dò, lập báo cáo kết quả thăm dò quặng chì-kẽm khu vực Kéo Nàng, xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và được BÊN B chấp thuận. Khối lượng, nội dung các công việc được thực hiện theo Đề án thăm dò đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số 230/GP-BTNMT ngày 26 tháng 9 năm 2022.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

2.1. Trách nhiệm của BÊN A

- Có trách nhiệm cung cấp cho bên B các văn bản pháp lý: Đề án thăm dò, Giấy phép thăm dò đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty TNHH Hoàng Nam Bắc Kạn. Chịu trách nhiệm đền bù hoa màu và các vấn đề liên quan đến diện tích thăm dò.

- Chịu trách nhiệm tổ chức và phương tiện đi lại khi các cơ quan chức năng yêu cầu kiểm tra thực địa.

- Cử cán bộ theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện hợp đồng và phối hợp với bên B giải quyết các nội dung công việc liên quan đến thi công thăm dò và lập báo cáo kết quả thăm dò.

- Thanh toán chi phí kịp thời cho BÊN B theo đúng thời gian và phương thức đã được hai bên thống nhất tại Điều 6 của hợp đồng này.

- Phối hợp cùng với bên B hoàn thiện hồ sơ, tham gia các Hội đồng báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan chức năng và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Nộp các khoản lệ phí liên quan đến lệ phí trình duyệt trữ lượng theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho bên B trong quá trình triển khai công việc.

2.2. Trách nhiệm của BÊN B

- Thi công thăm dò quặng chì-kẽm tại khu vực Kéo Nàng, xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn theo đúng phương pháp, khối lượng các hạng mục công trình thăm dò được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt và cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số 230/GP-BTNMT ngày 26 tháng 9 năm 2022.

- Tiến hành tổng hợp các kết quả phân tích mẫu và tài liệu thi công thăm dò để lập báo cáo luận giải chỉ tiêu tính trữ lượng và báo cáo kết quả thăm dò trình Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản phê duyệt theo quy định. Hồ sơ báo cáo luận giải chỉ tiêu trữ lượng và báo cáo kết quả thăm dò phải đảm bảo đúng yêu cầu về nội dung và hình thức của báo cáo cần trình duyệt tại Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản.

- Trình duyệt và bảo vệ nội dung báo cáo kết quả thăm dò trước Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản.

- Chịu trách nhiệm trước BÊN A và các cơ quan có thẩm quyền về tính chính xác, độ tin cậy, tính bảo mật của kết quả thăm dò.

- Nộp lưu trữ Nhà nước báo cáo kết quả thăm dò.

ĐIỀU 3: CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT

Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật của việc thi công thăm dò và lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản do BÊN B thực hiện phải đáp ứng được yêu cầu của BÊN A, phải tuân thủ theo các Quy phạm, Quy định hiện hành của Nhà nước.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 36 tháng và được tính kể từ ngày bên A chuyển tiền lần 1 cho bên B.

- Hiệu lực hợp đồng: hợp đồng này có hiệu lực ngay sau khi ký.

ĐIỀU 5: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Giá trị hợp đồng: **12.230.658.407** (*Mười hai tỷ hai trăm ba mươi triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm linh bảy đồng*).

Giá trị hợp đồng trên đã bao gồm cả thuế VAT

Giá trị của Hợp đồng được thể hiện chi tiết trong bảng dự toán kèm theo. Trong quá trình thi công thăm dò và lập báo cáo kết quả thăm dò, khối lượng công việc nếu phát sinh sẽ được hai bên thống nhất nhằm giải quyết tốt nhiệm vụ địa chất. Mọi phát sinh tăng hoặc giảm về khối lượng phải được hai bên thống nhất bằng văn bản làm cơ sở để quyết toán Hợp đồng.

ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN

Bên A tạm ứng và thanh toán cho bên B theo các lần sau:

- Lần 1: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết, BÊN A tạm ứng cho BÊN B một khoản tiền bằng 35% giá trị hợp đồng, tương ứng với số tiền là 4.280.000.000 đồng (*Bốn tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn*).

- Lần 2: Sau khi hoàn thành khối lượng thi công thực địa và được bên A nghiệm thu, BÊN A tạm ứng cho BÊN B 30% giá trị hợp đồng, tương ứng với số tiền là 3.670.000.000 đồng (*Ba tỷ sáu trăm bảy mươi triệu đồng chẵn*).

- Lần 3: Sau khi có các kết quả phân tích mẫu và BÊN B hoàn thành báo cáo chỉ tiêu tính trữ lượng nộ tại Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản thì BÊN A tạm ứng cho BÊN B 20% giá trị hợp đồng, tương ứng với số tiền là 2.446.000.000 đồng (*Hai tỷ bốn trăm bốn mươi sáu triệu đồng chẵn*).

- Lần 4: BÊN A sẽ thanh toán cho BÊN B hết giá trị theo thanh lý hợp đồng ngay sau khi báo cáo kết quả thăm dò được Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản phê duyệt và hai bên tiến hành lập biên bản bàn giao tài liệu, thanh lý hợp đồng.

- Hình thức thanh toán: chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán: tiền Việt Nam (VNĐ)

ĐIỀU 7: TÀI LIỆU GIAO NỘP

- Tài liệu giao nộp:

+ 02 bộ hồ sơ về báo cáo kết quả thăm dò, đĩa CD ghi đầy đủ kết quả thăm dò cả phần thuyết minh và các bản vẽ kèm theo.

+ Văn bản phê chuẩn báo cáo kết quả thăm dò của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia.

+ Phiếu xác nhận nộp lưu trữ Nhà nước báo cáo kết quả thăm dò.

ĐIỀU 8: BẢO MẬT THÔNG TIN

- BÊN B có nghĩa vụ bảo mật bất kỳ thông tin nào có liên quan đến việc lập, trình duyệt và bảo vệ kết quả thăm dò này cho đối tác khác, khách hàng khác.

- Tất cả các thông tin có liên quan đến việc lập, trình duyệt và bảo vệ kết quả thăm dò chỉ được tiết lộ trong những trường hợp sau:

+ Được sự đồng ý bằng văn bản của BÊN A về sự tiết lộ thông tin này.

+ Các bên bị yêu cầu tiết lộ thông tin theo yêu cầu của Tòa án hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Yêu cầu bảo mật được các bên nghiêm chỉnh thực hiện ngay cả khi Hợp đồng này được kết thúc và thanh lý.

- Các thông báo của các bên gửi cho nhau theo Hợp đồng này phải được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện bằng thư đảm bảo hoặc bằng đường công văn.

ĐIỀU 9: BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính chất khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như dịch bệnh, động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh... và các thảm họa khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng trong vòng 05 ngày ngay sau khi sự kiện bất khả kháng xảy ra.

- Trong trường hợp xảy ra hiện tượng bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng và bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 10: SỬA ĐỔI, ĐÌNH CHỈ VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG.

- Sửa đổi Hợp đồng

Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng chỉ có hiệu lực nếu việc sửa đổi, bổ sung đó được lập thành văn bản và được cả hai bên ký kết thành Hợp đồng sửa đổi, bổ sung theo trình tự, thủ tục và thẩm quyền người đại diện như trong Hợp đồng này.

- Đình chỉ và chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng trong các trường hợp sau:

+ Nghĩa vụ của các bên quy định trong Hợp đồng đã được hoàn tất;

+ Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng hoặc buộc phải chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp này thì các bên sẽ thỏa thuận về các điều kiện cụ thể liên quan đến việc chấm dứt Hợp đồng trên cơ sở BÊN B sẽ nhận được khoản thanh toán từ BÊN A tương ứng với công việc đã thực hiện và các chi phí đã phát sinh.

ĐIỀU 11: TẠM DỪNG, HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

- Tạm dừng thực hiện hợp đồng trong các trường hợp như sau:

+ Do lỗi của BÊN A hoặc BÊN B gây ra.

+ Các trường hợp bất khả kháng.

+ Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên kia gây ra, nhưng phải báo cáo cho bên kia bằng văn bản 05 ngày trước khi tạm dừng và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết, trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng gây thiệt hại thì phải bồi thường thiệt hại cho bên kia.

Mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận.

- Hủy bỏ hợp đồng

+ Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng mà không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng tại điều kiện hủy bỏ mà hai bên đã thỏa thuận hoặc Pháp luật đã quy định. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

+ Bên hủy bỏ hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.

+ Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực kể từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

- Điều kiện hủy bỏ hợp đồng cho BÊN A khi xảy ra tình huống sau:

+ Trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký kết Hợp đồng này, BÊN A thông báo cho BÊN B về các sai sót hoặc chậm trễ của BÊN B (do lỗi của BÊN B) trong việc thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng mà BÊN B không có biện pháp khắc phục, sửa chữa có hiệu quả hoặc cố tình không sửa chữa sai sót.

+ Trong trường hợp BÊN B bị giải thể, phá sản hoặc bị pháp luật đình chỉ hoạt động.

+ Trong trường hợp do yêu cầu của cấp có thẩm quyền, yêu cầu của dự án không cần tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

ĐIỀU 12: VI PHẠM HỢP ĐỒNG

Bất kỳ bên nào không tuân thủ hoặc không thực hiện bất kỳ cam kết nào quy định trong Hợp đồng này và việc không tuân thủ hoặc không thực hiện đó diễn ra trong thời hạn 10 ngày sau khi một bên đã thông báo cho bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện đó thì được xem là vi phạm hợp đồng.

- Biện pháp khắc phục đối với sự kiện vi phạm Hợp đồng:

Khi xảy ra bất kỳ sự kiện vi phạm Hợp đồng nào tại mọi thời điểm khi sự kiện vi phạm Hợp đồng vẫn còn tiếp diễn, ngoài các quyền hạn và biện pháp khắc phục được phép theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan điều kiện và điều khoản của Hợp đồng này, bên có quyền lợi bị vi phạm có quyền áp dụng một hoặc tất cả các biện pháp sau đây theo thông báo bằng văn bản cho bên kia:

+ Yêu cầu bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận giữa hai bên;

+ Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng;

+ Bắt đầu hoặc thực hiện bất kỳ thủ tục tố tụng pháp lý nào đối với bên vi phạm.

ĐIỀU 13: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp, các bên có trách nhiệm thương lượng giải quyết trên cơ sở bình đẳng hai bên cùng có lợi.

- Trường hợp không thỏa thuận được giữa các bên, việc tranh chấp sẽ được thông qua hòa giải. Nếu không hòa giải được thì đưa ra Tòa án kinh tế Hà Nội để giải quyết. Phán quyết của Tòa án kinh tế Hà Nội là quyết định cuối cùng buộc các bên phải tuân theo. Bên nào thua kiện sẽ phải chịu án phí và các chi phí liên quan.

ĐIỀU 14: NGÔN NGỮ SỬ DỤNG

Ngôn ngữ của hợp đồng, của tài liệu là tiếng Việt

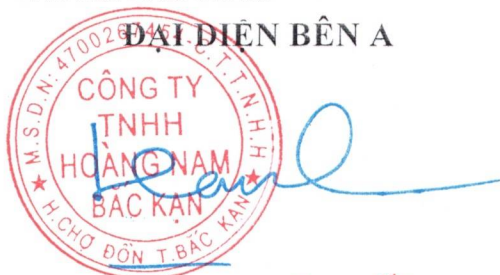
ĐIỀU 15: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quyết định hiện hành của Nhà nước về bảo mật.

- Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng, không bên nào tự ý thay đổi. Mọi thay đổi hoặc bổ sung chỉ có giá trị sau khi được đại diện có thẩm quyền của hai bên ký văn bản bổ sung lập thành một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

- Hợp đồng lập thành 06 bản bằng tiếng Việt (gồm 6 trang, 15 điều) có giá trị pháp lý như nhau, BÊN A giữ 03 bản, BÊN B giữ 03 bản.

Sau khi đọc lại, hai bên cam kết hoàn toàn hiểu rõ toàn bộ các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này và nhất trí cùng ký tên dưới đây trong trạng thái minh mẫn, ý thức đầy đủ về tinh thần của mình.



GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Hằng



GIÁM ĐỐC
PGS-TS. *Lê Tiến Dũng*